

Bản án số: 83/2017/HSST

Ngày: 06/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đặng Thị Duyệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tô Thị Lợi.
2. Bà Luân Thị Thơm.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nông Văn Đông, Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Chu Xuân Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 85/2017/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Bé Xuân H, sinh ngày 10/02/1996, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; giới tính: Nam; cư trú tại: Khu N, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Tày; con ông: Bé Xuân T và con bà: Nông Thị B; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/7/2017 đến nay. Có mặt.

2. Vũ Anh S, sinh ngày 07/12/1975, tại thành phố N, tỉnh Nam Định; giới tính: Nam; cư trú tại: 39/43/178, đường T, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; con ông: Vũ Văn S (đã chết) và con bà: Hà Thị K; vợ: Trần Thu T, sinh năm 1983, đã ly hôn vợ, con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/7/2017 đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Hoàng Văn P, sinh năm 1994; trú tại: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Bế Xuân H, Vũ Anh S bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 15 giờ 00 phút ngày 05/7/2017, tại ngôi nhà hoang thuộc đường T, khu N, thị trấn Đ, huyện C, tổ công tác Công an huyện Cao Lộc phát hiện, bắt quả tang Hoàng Văn P, sinh năm: 1994, trú tại: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Lạng S đang có hành vi tàng trữ 01 (một) gói giấy bạc bên trong có lớp giấy có dòng kẻ chứa chất bột màu trắng quần ngoài cùng là lớp nilon (nghĩ là chất ma túy) thu giữ trong túi quần bên phải của P; Bế Xuân H, sinh năm: 1996, trú tại: Khu N, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Tại thời điểm bắt quả tang Bế Xuân H và Hoàng Văn P lực lượng làm nhiệm vụ còn phát hiện có đối tượng Vũ Anh S và 02 (hai) đối tượng nghiện ma túy tại ngôi nhà hoang gồm: Tòng Văn S, Đàm Văn B đang chờ mua ma túy với Vũ Anh S và người làm chứng Nguyễn Văn Đ.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của Hoàng Văn P: 01 (một) gói giấy bạc bên trong có lớp giấy có dòng kẻ chứa chất bột màu trắng quần ngoài cùng là lớp nilon.

- Thu giữ của Bế Xuân H: 21 (hai mươi một) gói giấy có dòng kẻ chứa chất bột màu trắng được đựng trong túi nilon; 890.000đ (tám trăm chín mươi nghìn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam; 01 (một) điện thoại di động màu trắng, hiệu SAMSUNG, số IMEL: 357189059260869/01; 01 (một) điện thoại di động màu đen, hiệu SAMSUNG, bị bong vỡ không còn hiển thị, có số IMEL: 354243/05/397473/7; 01 (một) điện thoại di động, hiệu LAND ROVER, cũ không còn hiển thị số, có số IMEL: 3588880850222203 (đều đã cũ và qua sử dụng).

- Thu giữ của Vũ Anh S: 800.000 (tám trăm nghìn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam; 01 (một) thẻ căn cước công dân số: 036075003358, mang tên Vũ Anh S cấp ngày 22/12/2016; 01 (một) điện thoại di động màu vàng đen cũ, trên mặt có chữ VERTU, cũ đã qua sử dụng, có số IMEL: 350600110260190; 01 (một) ví giả da màu nâu, trên mặt ví có chữ LE BY LEMINO, cũ đã qua sử dụng (đã bị rách).

Tại Kết luận giám định số 285/KL-PC54, ngày 07/7/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lạng S kết luận:

- Gói niêm phong tang vật thu giữ của Hoàng Văn P ngày 05/7/2017 là chất ma túy Heroine, có trọng lượng 0,017 gam (đã trừ bì).

- Gói niêm phong tang vật thu giữ bắt quả tang Bế Xuân H ngày 05/7/2017 là chất ma túy Heroine, có tổng trọng lượng 0,459 gam (đã trừ bì).

Tại Kết luận giám định số 185/GĐ-PC54, ngày 11/7/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lạng S kết luận: Số tiền Việt Nam trong gói niêm phong gửi giám định là tiền thật.

Xét thấy đối tượng Bế Xuân H có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án, bị can điều tra làm rõ. Đối với Vũ Anh S qua đấu tranh khai thác ban đầu các đối tượng nghiện ma túy đều thừa nhận thời gian trước

đó đã được mua ma túy với S, hành vi của Vũ Anh S có dấu hiệu của tội phạm mua bán trái phép chất ma túy, cùng ngày 05/7/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Lệnh bắt khẩn cấp đối với Vũ Anh S để khởi tố điều tra theo luật định.

Tại Cơ quan điều tra, Bế Xuân H khai nhận: Bản thân là người nghiện chất ma túy. Để có tiền mua ma túy về sử dụng, H đã nảy sinh ý định mua ma túy về cùng Vũ Anh S chia nhỏ ra bán lại cho những người nghiện khác để kiếm lời. Ngày 04/7/2017, khi cùng S có mặt tại nơi ở của Lầy Văn B, sinh năm 1975; trú tại: Khu N, thị trấn Đ, huyện C, H đã bàn bạc trực tiếp với S về việc cùng đi mua ma túy về bán kiếm lời. Do không có tiền góp với H để mua ma túy nên S bảo H bỏ tiền ra để mua ma túy mang về cho S trực tiếp đi bán. H đồng ý và hứa sẽ trả công cho S bằng cách cho S sử dụng ma túy và nuôi S ăn uống. Tối 04/7/2017, H nhờ một người nghiện (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) mua được 04 gói ma túy với giá 400.000đ rồi trực tiếp chia nhỏ, đóng thành 08 gói. Đến khoảng 08 giờ ngày 05/7/2017, H đã giao cho S 08 gói ma túy trên tại nơi ở của Báo và dặn S là bán với giá 100.000đ/01 gói, khi bán xong H sẽ lên gặp S thu tiền. Sau đó S đã đem số ma túy H đưa đến ngôi nhà hoang ở đường T, khu N, thị trấn Đ để bán. Đến khoảng 10 giờ ngày 05/7/2017, H đến nhà hoang tìm S và S thông báo đã bán xong 08 gói ma túy mà H đưa, đồng thời đưa lại cho H 800.000đ, H cầm tiền quay về tiếp tục nhờ người nghiện trước đó mua cho 1.000.000đ được 10 gói ma túy. Sau đó H mang số ma túy mua được về chia nhỏ, đóng thành 21 gói và đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì H mang đến nhà hoang để đưa cho S bán tiếp. Tuy nhiên khi đến nơi chưa kịp giao ma túy cho S thì H bị bắt quả tang cùng tang vật là 21 gói ma túy.

Quá trình điều tra, bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai đó phù hợp với Biên bản phạm tội quả tang, Kết luận giám định, Biên bản nhận dạng, Vật chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Đối với bị cáo S chỉ thừa nhận được mua ma túy với S1 cư ở thị trấn Đ, huyện Cao Lộc và để sử dụng cho bản thân, không thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy đồng thời không thành khẩn khai báo gây cản trở cho công tác điều tra mục đích che giấu hành vi phạm tội của bản thân. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của Bế Xuân H là người đưa ma túy cho S đi bán và lời khai của các đối tượng đã mua ma túy với S, có đủ căn cứ chứng minh Vũ Anh S đã trực tiếp thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, cụ thể:

- Bị cáo Bế Xuân H khai nhận ngày 04/7/2017 đã được bàn bạc, thỏa thuận với S đi mua ma túy về chia nhỏ ra bán lại cho người nghiện để kiếm lời như đã nêu ở phần trên.

- Lầy Văn B khai nhận: Khoảng 8 giờ ngày 04/7/2017, Báo chứng kiến việc bàn bạc, trao đổi giữa S với H về việc mua bán ma túy cho người nghiện và B trực tiếp được mua với S 01 gói ma túy giá 95.000đ.

- Hoàng Văn P, sinh năm: 1994, trú tại: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; Hoàng Mạnh H, sinh năm: 1987, trú tại: Thôn C, xã H, huyện C, tỉnh Lạng

Sơn khai trong khoảng thời gian tháng 6, tháng 7/2017 đã nhiều lần mua ma túy với S, mỗi lần 01 (một) gói ma túy Heroine giá 100.000đ.

- Đàm Văn B, sinh năm: 1992, trú tại: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn được mua ma túy 02 (hai) lần với S, lần gần đây nhất là ngày 03/7/2017, mỗi lần 01(một) gói ma túy Heroine giá 100.000đ.

- Tòng Văn S, sinh năm: 1995, tạm trú tại: Khu N, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, khoảng 15 giờ 00 ngày 05/7/2017 được mua ma túy với S 01 (một) gói ma túy Heroine giá 100.000đ.

Ngoài ra Cơ quan điều tra còn cho Bé Xuân H và các đối tượng Hoàng Văn P, Tòng Văn S, Đàm Văn B, Lày Văn B, Hoàng Mạnh H tiến hành nhận dạng đối với Vũ Anh S thì tất cả các đối tượng đều nhận dạng chính xác S là người đã trực tiếp bán ma túy cho các đối tượng trên.

Đối tượng liên quan xác định:

- Đối với Hoàng Văn P là đối tượng bị bắt quả tang trong vụ án do trọng lượng ma túy thu giữ chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Cao Lộc tiến hành xử lý vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, sau khi có quyết định xử phạt hành chính thì đối tượng P đã đi khỏi địa phương nơi cư trú, Cơ quan cảnh sát điều tra đã xác minh 02 lần nhưng không rõ P đi đâu. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh khi có điều kiện sẽ yêu cầu P chấp hành hình thức xử lý trên.

- Đối với người đàn ông bán ma túy cho S tên là S1 cư ở thị trấn Đ, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không có người đàn ông tên S1 cư như S đã khai, do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý trong vụ án này.

- Đối với Tòng Văn S, Đàm Văn B, Lày Văn B, Hoàng Mạnh H là đối tượng nghiện ma túy đã được mua ma túy với Vũ Anh S. Căn cứ vào hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các đối tượng trên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc đã ghi lời khai thu thập tài liệu chuyển đến Công an các xã, thị trấn nơi các đối tượng cư trú để lập hồ sơ đề nghị Tòa án ra quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc theo quy định của pháp luật.

Toàn bộ vật chứng đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Bé Xuân H, Vũ Anh S thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy Heroine của mình.

Tại bản cáo trạng số: 87/CT-VKS ngày 14/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc đã truy tố bị cáo Bé Xuân H, Vũ Anh S về Tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bé Xuân H, Vũ Anh S phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy; Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 33; Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999 - xử

phạt bị cáo Bé Xuân H từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù, xử phạt bị cáo Vũ Anh S từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù.

Hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có tài sản có giá trị, là đối tượng nghiện ma túy, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử:

- Tịch thu tiêu hủy gói niêm phong “Tang vật thu giữ của Hoàng Văn P ngày 05/7/2017”, bên trong có chứa 0,011 gam Heroine, có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà và gói niêm phong “Tang vật thu giữ bắt quả tang Bé Xuân H ngày 05/7/2017”, bên trong có chứa 0,409 gam Heroine, có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động màu trắng, hiệu SAMSUNG, cũ đã qua sử dụng, có số IMEI: 357189059260869/01 của bị cáo H; 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu VERTU, cũ đã qua sử dụng, có số IMEI: 350600110260190 của bị cáo S.

- Tịch thu tiêu hủy 01 ví giả da màu nâu, trên mặt ví có chữ LE BY LEMINO, cũ đã qua sử dụng (bị rách) của bị cáo S; 01 điện thoại di động màu đen, hiệu SAMSUNG, cũ đã qua sử dụng, bị bong vỡ không còn hiển thị số, có số IMEI: 354243/05/397473/7 và 01 điện thoại di động, hiệu LAND ROVER, cũ không còn hiển thị số, có số IMEI: 358888050222203 của bị cáo H.

- Trả lại cho bị cáo H số tiền 890.000đ; trả lại cho bị cáo S 800.000đ, là số tiền không liên quan đến vụ án và 01 thẻ căn cước công dân số: 036075003358 mang tên Vũ Anh S do Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 22/12/2016.

Bị cáo Bé Xuân H, Vũ Anh S nhất trí với quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận gì, thừa nhận việc đưa các bị cáo ra xét xử là đúng người, đúng tội, không oan. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử cho hưởng lương khoan hồng của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của bị cáo Bé Xuân H tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Các chứng cứ đó phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, hành vi. Còn đối với Vũ Anh S tại phiên tòa S đã thành khẩn khai nhận: Ngày 04/7/2017 H và S bàn bạc tại nơi ở của Lây Văn B, sinh năm 1975; trú tại: Khu N, thị trấn Đ, huyện C về việc cùng đi mua ma túy về bán kiếm lời, H là người bỏ tiền ra để mua ma túy mang về cho S trực tiếp đi bán và S sẽ được H cho ma túy để sử dụng và nuôi ăn. Đến khoảng 08 giờ ngày

05/7/2017 H đã giao cho S 08 gói ma túy và dặn S là bán với giá 100.000đ/01 gói. Sau đó S đã đem số ma túy H đưa đến ngôi nhà hoang ở đường T, khu N, thị trấn Đ để bán và S được bán ma túy cho Tòng Văn S, Đàm Văn B, Lày Văn B, Hoàng Mạnh H, Hoàng Văn P. Số ma túy H đưa S bán được 800.000đ và S đã đưa hết tiền cho H. Như vậy Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để xác định bị cáo Bé Xuân H, Vũ Anh S thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Hồi 15 giờ ngày 05/7/2017, tại ngôi nhà hoang thuộc khu vực đường T, khu N, thị trấn Đ, huyện C, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc đã tiến hành bắt Bé Xuân H về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ 0,459 gam Heroine và cùng ngày đã bắt khẩn cấp Vũ Anh S về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Để có ma túy bán cho các đối tượng cùng ngày 05/7/2017 H mua của một người nghiện (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) với giá 1.000.000đ, sau đó đem về chia ra thành 21 gói nhỏ, đưa cho S mang đi bán, mục đích để bán kiếm lời. Trước đó Bé Xuân H đã thực hiện hành vi mua 04 gói ma túy với giá 400.000đ về chia nhỏ thành 08 gói rồi đưa cho S mang đi bán và S đã bán số ma túy đó cho nhiều người nghiện với giá 100.000đ/gói.

Căn cứ hướng dẫn tại điểm a, b tiểu mục 3.3 mục 3 phần II Thông tư liên tịch số: 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao và Bộ tư pháp. Các bị cáo Bé Xuân H, Vũ Anh S đã bán ma túy nhiều lần, cụ thể bán cho Tòng Văn S, Đàm Văn B, Lày Văn B, Hoàng Mạnh H, Hoàng Văn P. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần của các bị cáo Bé Xuân H và Vũ Anh S đã phạm vào tội: Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo Bé Xuân H, Vũ Anh S thuộc trường hợp tội phạm rất nghiêm trọng. Khi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, tuổi chịu trách nhiệm hình sự, do vậy bị cáo có đủ khả năng để nhận thức việc mua bán trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào đều là trái với quy định của pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Để góp phần đấu tranh phòng và chống tội phạm, giữ vững an ninh trật tự, an toàn xã hội cần phải xử lý nghiêm để răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc truy tố các bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc theo tội danh và điều khoản trong Bộ luật hình sự như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Trong vụ án này có nhiều người cùng tham gia, nhưng các bị cáo chỉ phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự tổ chức phân công chặt chẽ. Các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo H là người bỏ tiền ra trực tiếp mua túy về chia thành nhiều gói nhỏ sau đó đưa cho bị cáo S để bán, nên xác định bị cáo H có vai trò chính. Còn bị cáo S khi được bị cáo H đưa ma túy cho mang đi bán đã đồng ý và trực tiếp bán ma túy cho các đối tượng nghiện. Nhưng để có mức án phù hợp với hành vi của từng bị cáo cũng cần phải xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của từng bị cáo để áp dụng hình phạt cho phù hợp.

Xét về nhân thân: Bị cáo Bé Xuân H không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, nên xác định bị cáo có nhân thân tốt. Bị cáo Vũ Anh S không có tiền sự, tiền án đã được xóa án tích, (cụ thể năm 2001 bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử 03 năm tù Tội trộm cắp tài sản), nên xác định bị cáo Vũ Anh S có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cả hai bị cáo Bé Xuân H, Vũ Anh S không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Bé Xuân H thành khẩn khai báo; bị cáo Vũ Anh S tại phiên tòa đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nên cả hai bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xét nguyên nhân hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo cũng như là phòng ngừa chung tội phạm, tạo điều kiện cho các bị cáo tu dưỡng phấn đấu trở thành công dân tốt biết tôn trọng pháp luật và sống có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh của các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, nghề nghiệp lao động tự do thu nhập không ổn định, không có tài sản có giá trị, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với Hoàng Văn P là đối tượng bị bắt quả tang trong vụ án do trọng lượng ma túy thu giữ chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Cao Lộc tiến hành xử lý vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, sau khi có quyết định xử phạt hành chính thì đối tượng P đã đi khỏi địa phương nơi cư trú, Cơ quan cảnh sát điều tra đã xác minh 02 lần nhưng không rõ Phong đi đâu. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh khi có điều kiện sẽ yêu cầu P chấp hành hình thức xử lý trên là phù hợp.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho S tên là S1 cư ở thị trấn Đ, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không có người đàn ông tên Sìn cư như S đã khai, do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý trong vụ án này là có căn cứ.

- Đối với Tòng Văn S, Đàm Văn B, Lày Văn B, Hoàng Mạnh H là đối tượng nghiện ma túy đã được mua ma túy với Vũ Anh S. Căn cứ vào hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các đối tượng trên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc đã ghi lời khai thu thập tài liệu chuyển đến Công an các xã, thị trấn nơi các đối tượng cư trú để lập hồ sơ đề nghị Tòa án ra quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với gói niêm phong “Tang vật thu giữ của Hoàng Văn P ngày 05/7/2017”, bên trong có chứa 0,011 gam Heroine, có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà và gói niêm phong “Tang vật thu giữ bắt quả tang Bé Xuân H ngày 05/7/2017”, bên trong có chứa 0,409 gam Heroine, có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà, là chất Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động màu trắng, hiệu SAMSUNG, cũ đã qua sử dụng, có số IMEI: 357189059260869/01 thu của bị cáo H; 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu VERTU, cũ đã qua sử dụng, có số IMEI: 350600110260190 thu của bị cáo S là điện thoại các bị cáo dùng liên lạc với nhau để bán ma túy, nên cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 ví giả da màu nâu, trên mặt ví có chữ LE BY LEMINO, cũ đã qua sử dụng (đã bị rách) thu của bị cáo S; 01 điện thoại di động màu đen, hiệu SAMSUNG, cũ đã qua sử dụng, bị bong vỡ không còn hiển thị số, có số IMEI: 354243/05/397473/7 và 01 điện thoại di động, hiệu LAND ROVER, cũ không còn hiển thị số, có số IMEI: 358888050222203 thu của bị cáo H, đều không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 890.000đ thu của bị cáo Bé Xuân H và 800.000đ thu của bị cáo Vũ Anh S, là số tiền riêng của các bị cáo không liên quan đến vụ án, 01 thẻ căn cước công dân số: 036075003358 mang tên Vũ Anh S do Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 22/12/2016 là giấy tùy thân của bị cáo S, nên cần trả lại cho các bị cáo.

Về án phí: Bị cáo Bé Xuân H, Vũ Anh S phải chịu mỗi bị cáo là 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự năm 1999 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Bé Xuân H, Vũ Anh S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999

Xử phạt bị cáo Bé Xuân H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/7/2017.

Xử phạt bị cáo Vũ Anh S 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/7/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và khoản 1; khoản 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy gói niêm phong “Tang vật thu giữ của Hoàng Văn P ngày 05/7/2017”, bên trong có chứa 0,011 gam Heroine, có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà và gói niêm phong “Tang vật thu giữ bắt quả tang Bé Xuân H ngày 05/7/2017”, bên trong có chứa 0,409 gam Heroine, có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà, là chất Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động màu trắng, hiệu SAMSUNG, cũ đã qua sử dụng, có số IMEI: 357189059260869/01 của bị cáo H; 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu VERTU, cũ đã qua sử dụng, có số IMEI: 350600110260190 của bị cáo S.

- Tịch thu tiêu hủy 01 ví giả da màu nâu, trên mặt ví có chữ LE BY LEMINO, cũ đã qua sử dụng (đã bị rách) của bị cáo S; 01 điện thoại di động màu đen, hiệu SAMSUNG, cũ đã qua sử dụng, bị bong vỡ không còn hiển thị số, có số IMEI: 354243/05/397473/7 và 01 điện thoại di động, hiệu LAND ROVER, cũ không còn hiển thị số, có số IMEI: 358888050222203 của bị cáo H, do không còn giá trị sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Bé Xuân H số tiền 890.000đ là số tiền không liên quan đến vụ án; trả lại cho bị cáo Vũ Anh S 800.000đ là số tiền không liên quan đến vụ án và 01 thẻ căn cước công dân số: 036075003358 mang tên Vũ Anh S do Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 22/12/2016.

Vật chứng này đang lưu giữ tại kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Cao Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc ngày 15/11/2017.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Bé Xuân H, Vũ Anh S phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Báo cho các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc;
- Công an huyện Cao Lộc;
- CCTHA dân sự huyện Cao Lộc;
- Chính quyền địa phương nơi cư trú;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Duyệt

